TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN SƠN** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số **10**/2024/HNGĐ-ST Ngày 11/01/2024 V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN SƠN, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Mạc Văn Tuyến.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Tiến Hào - Cán bộ hưu trí.

2. Bà: Nguyễn Thu Hà - Cán bộ xã Chân Sơn.

- Thư ký phiên toà: Bà Vũ Thị Hồng Hạnh - Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Yên Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Trà My - Kiểm sát viên.

Ngày 11/01/2024 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 279/2023/TLST-HNGĐ, ngày 05 tháng 10 năm 2023 về việc "*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 114/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 08 tháng 12 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 85/2023/QĐST-HNGĐ, ngày 26 tháng 12 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Phạm Thị Tr, sinh năm 1991;

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Quang T, sinh năm 1991;

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố Tr, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

(*Chị Tr có đơn xin xét xử vắng mặt, anh T vắng mặt không có lý do*).

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Phạm Thị Tr trình bày*:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị và anh Nguyễn Quang T kết hôn với nhau ngày 12/8/2019 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Th, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang. Việc kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục, tập quán địa phương. Sau khi kết hôn vợ chồng sống không hạnh phúc hay xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không tìm thấy tiếng nói chung trong cuộc sống, vợ chồng không tin tưởng nhau và tôn trọng nhau. Nay chị xác định không còn tình cảm vợ chồng với anh T, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Quang T.

- *Về con chung*: Chị Phạm Thị Tr xác định vợ chồng không có con chung,

không yêu cầu giải quyết.

- *Về tài sản và vay nợ chung*: Chị Phạm Thị Tr xác định không có, nên không yêu cầu giải quyết.

* Bị đơn anh Nguyễn Quang T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh T đều không có mặt, không đến Tòa án để giải quyết vụ án. Qua xác minh với chính quyền địa phương xác định anh Nguyễn Quang T vẫn có hộ khẩu thường trú tại tổ dân phố Tr, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang hiện đang đi làm ăn xa, nhưng thỉnh thoảng vẫn về địa phương. Ngoài ra Tòa án đã nhiều lần tiến hành niêm yết văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật, nhưng anh Nguyễn Quang T vẫn cố tình không đến Tòa án để giải quyết vụ án, do vậy thuộc trường hợp cố tình trốn tránh.

* Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

- *Về tố tụng*: Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với nguyên đơn chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, đối với bị đơn chưa chấp hành việc triệu tập của Tòa án.

- *Về nội dung*: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Tr, xử cho chị Phạm Thị Tr được ly hôn với anh Nguyễn Quang T. Về con chung: Chị Phạm Thị Tr xác định không có, không yêu cầu giải quyết, nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét. Về sản và vay nợ chung: Chị Phạm Thị Tr xác định không có, không yêu cầu giải quyết, nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử buộc chị Phạm Thị Tr phải chịu án phí và tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Nguyên đơn chị Phạm Thị Tr có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn anh Nguyễn Quang T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Phạm Thị Tr và anh Nguyễn Quang T kết hôn với nhau ngày 12/8/2019 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Th, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang, trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Như vậy hôn nhân giữa chị Phạm Thị Tr và anh Nguyễn Quang T là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình giải quyết vụ án chị Tr xác định cuộc sống chung vợ chồng không hạnh phúc, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống.

Hội đồng xét xử thấy rằng do bất đồng quan điểm trong cuộc sống dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Tr và anh T. Qua xác minh với chính quyền địa phương xác định cuộc sống chung vợ chồng giữa chị Tr và anh T có phát sinh mâu thuẫn, chị Tr có nhờ tổ dân phố hoà giải, nhưng anh T

không hợp tác, anh T cho rằng sống với nhau không hợp thì bỏ hai vợ chồng tự quyết định, không cần hoà giải. Vì vậy có căn cứ xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Tr và anh T đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được và không thể tồn tại được một gia đình ấm no, bình đẳng, hạnh phúc và tiến bộ. Do đó cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Tr với anh T là phù hợp với quy định tại Điều 56 - Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] *Về con chung*: Chị Phạm Thị Tr xác định không có, không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] *Về sản và vay nợ chung*: Chị Phạm Thị Tr xác định không có, không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] *Về án phí*: Chị Phạm Thị Tr phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các Điều 28; 35; 39; 147; 207; 227; 228; 235; 238; 266; 267; 271; 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

* **Tuyên xử**:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Xử cho chị Phạm Thị Tr được ly hôn với anh Nguyễn Quang T.

- *Về án phí*: Chị Phạm Thị Tr phải nộp 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo giấy thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 000000699221 ngày 05/10/2023 của Công ty cổ phần thanh toán quốc gia Việt Nam và theo biên lai số 000710, ngày 11/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Sơn, chị Phạm Thị Tr đã nộp đủ án phí.

Anh Nguyễn Quang T không phải chịu án phí.

Chị Phạm Thị Tr và anh Nguyễn Quang T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được hay niêm yết bản án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Yên Sơn;
- Chi cục T.H.A DS huyện Yên Sơn;
- UBND thị trấn Y (Nơi ĐKKH),
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mạc Văn Tuyến